

**BÁO CÁO**  
**TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**  
**THÁNG 01 NĂM 2022**

**I. CÔNG NGHIỆP**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01 năm 2022 ước tính giảm 6,2% so với tháng 12 năm 2021, do Tết năm nay đến sớm, thời gian hoạt động sản xuất trong tháng 01 ít hơn so với tháng 12. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 5,5%; sản xuất và phân phối điện giảm 6,2%; cung cấp nước và xử lý rác thải giảm 18,3%. Một số ngành tăng so với tháng trước như: sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 8,4%; sản xuất chế biến thực phẩm tăng 4,0%; sản xuất thiết bị điện tăng 3,8%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 3,1%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 2,9%; sản xuất đồ uống tăng 0,1%.

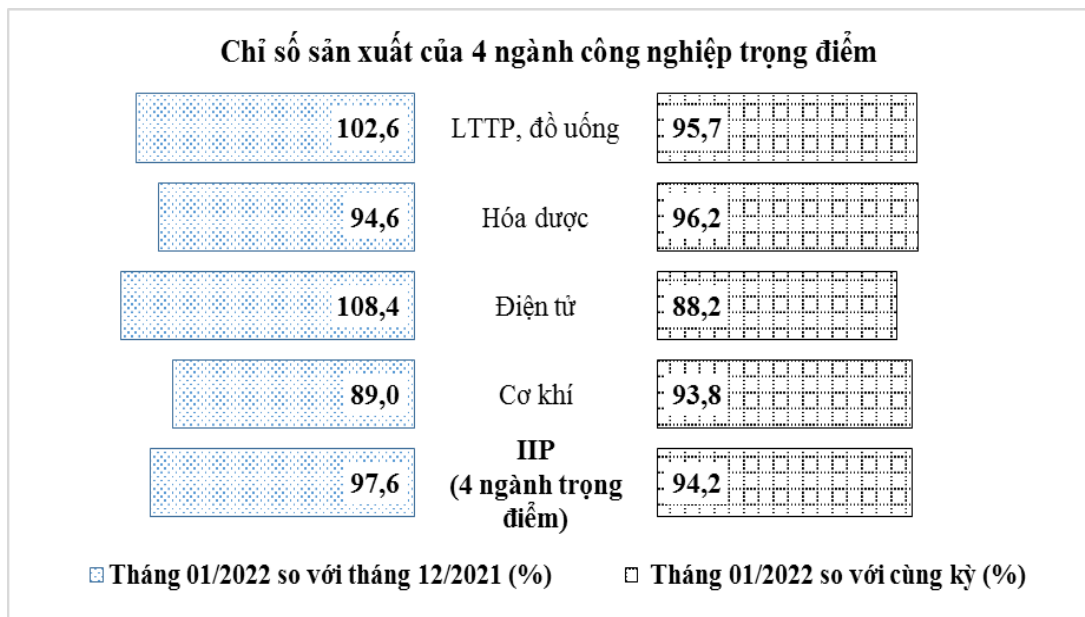
Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp trên địa bàn Thành phố tháng 01 năm 2022 giảm 9,4% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 10,1%; sản xuất và phân phối điện giảm 4,4%; cung cấp nước và xử lý rác thải tăng 0,7%, trong đó một số ngành tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước: Khai khoáng khác tăng 52,1%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu tăng 14,0%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 12,9%; in sao chép bản ghi các loại tăng 10,9%. Một số ngành công nghiệp giảm sâu so với cùng kỳ như: sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 58,7%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế giảm 40,7%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) giảm 40,4%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 35,1%; sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 33,8%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 31,9%.

Các ngành công nghiệp chủ yếu có chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2022 giảm mạnh so với cùng kỳ như: sản xuất sản phẩm từ khoáng kim loại khác giảm 31,9%; sản xuất đồ uống giảm 16,5%; sản xuất xe có động cơ giảm 13,9%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 13,3%; sản xuất sản phẩm điện tử giảm 11,8%.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp một số ngành chủ yếu

	<i>Đơn vị tính: %</i>	
	Tháng 01/2022 so với tháng 12/2021	Tháng 01/2022 so với cùng kỳ
<b>Tổng số</b>	<b>93,8</b>	<b>90,6</b>
<b><i>Chia theo ngành cấp 1</i></b>		
1. Công nghiệp khai khoáng	60,9	337,4
2. Công nghệ chế biến chế tạo	94,5	89,9
3. SX và phân phối điện	93,8	95,6
4. SX và phân phối nước, xử lý chất thải	81,7	100,7
<b><i>Một số ngành chủ yếu</i></b>		
1. Sản xuất chế biến thực phẩm	104,0	102,7
2. Sản xuất đồ uống	100,1	83,5
3. Sản xuất trang phục	91,6	92,5
4. Sản xuất da và SP liên quan	95,0	90,2
5. SX hóa chất và SP hóa chất	102,9	86,7
6. Sản phẩm từ cao su và plastic	91,1	98,3
7. SP từ khoáng kim loại khác	58,2	68,1
8. Sản xuất SP điện tử	108,4	88,2
9. Sản xuất thiết bị điện	103,8	89,0
10. Sản xuất xe có động cơ	77,6	86,1

**Đối với 4 ngành công nghiệp trọng điểm**, chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 01 năm 2022 giảm 5,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành sản xuất hàng điện tử giảm 11,8%; ngành cơ khí giảm 6,2%; ngành lương thực thực phẩm và đồ uống giảm 4,3%, ngành hóa dược giảm 3,8%.



**Đối với ngành công nghiệp truyền thống**, chỉ số sản xuất công nghiệp trong tháng 01 năm 2022 giảm 7,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 9,8%; sản xuất trang phục giảm 7,5%; ngành dệt giảm 3,2%.

### Chỉ số sản xuất công nghiệp các ngành truyền thống

	<i>Đơn vị tính: %</i>	
	Tháng 01/2022 so với tháng 12/2021	Tháng 01 so với cùng kỳ
<b>II. Nhóm ngành truyền thống</b>	94,0	92,3
1. Dệt	98,7	96,8
2. Sản xuất trang phục	91,6	92,5
3. Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan	95,0	90,2

**Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo** tháng 01 năm 2022 ước tính giảm 7,9% so với tháng 12 năm 2021. Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp tháng 01 giảm 10,8% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó một số ngành có mức tiêu thụ tăng mạnh so với cùng kỳ như: sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 39,2%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 31,8%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 21,0%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 11,0%; sản xuất xe có động cơ tăng 10,0%. Tuy nhiên, có một số ngành có mức tiêu thụ giảm so với cùng kỳ: sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 67,4%; sản xuất thiết bị điện giảm 52,6%; sản xuất kim loại giảm 52,5%; chế

biển gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) giảm 47,3%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế giảm 45,3%.

**Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo** trong tháng 01 năm 2022 ước tính tăng 46,0% so với cùng thời điểm năm trước, trong đó một số ngành có chỉ số tồn kho cao hơn mức tăng chung của toàn ngành công nghiệp như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 488,2%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 119,6%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất tăng 76,8%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế tăng 75,5%. Một số ngành có mức tồn kho giảm sâu so với cùng kỳ năm 2021: Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 83,8%; sản xuất kim loại giảm 69,9%; sản xuất giường tủ bàn ghế giảm 57,3%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 54,9%.

**Tình hình lao động làm việc** tại các doanh nghiệp trong tháng 01 tăng 0,7% so với tháng 12 năm 2021 và giảm 5,1% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó một số ngành có chỉ số lao động tăng so với cùng kỳ như: thoát nước và xử lý nước thải tăng 75,8%; dệt tăng 54,0%; hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng tăng 53,6%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 53,4%. Một số ngành có chỉ số lao động giảm so với cùng kỳ: sản xuất đồ uống giảm 36,7%; công nghiệp chế biến, chế tạo khác giảm 36,1%; sản xuất kim loại giảm 23,4%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 20,0%.

Thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 01 năm 2022 đã kiểm soát được dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn với số ca nhiễm mới và tử vong liên tục giảm. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh vẫn còn tiềm ẩn diễn biến phức tạp với biến chủng mới Omicron xuất hiện nên sản xuất công nghiệp chưa đạt được như kỳ vọng. Công tác phòng chống dịch Covid-19 cần tiếp tục duy trì, không lơ là, chủ quan, đặc biệt là những tháng giáp Tết và sau Tết khi lượng người di chuyển trở nên đông đúc và diễn ra khắp các tỉnh, thành. Ngoài ra, Chính quyền các cấp tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp, người lao động gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 như: cho vay ưu đãi đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa bị ảnh hưởng nặng, thực hiện miễn giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm lãi suất cho vay.

## II. NÔNG, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN

Thành phố đã đẩy mạnh hoạt động khuyến nông, chuyển giao các tiến bộ về giống và áp dụng công nghệ, tư vấn và hỗ trợ cải tiến kỹ thuật, đặc biệt đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất hoa lan; phát triển giống cây, giống con chất lượng cao, hoa - cây kiểng, rau an toàn, giống bò thịt, nâng cao chất lượng đàn bò sữa. Kết nối tiêu thụ nông sản bằng nhiều con đường, tiến tới tạo lập một hệ sinh thái tiêu thụ nông sản. Cơ cấu kinh tế nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả; tập trung phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của Thành phố.

### 2.1. Trồng trọt

- *Vụ Đông Xuân 2021 - 2022:*

Đến nay vụ lúa Đông Xuân đã xuống giống 4.300 ha lúa, giảm 5,3% so với cùng kỳ năm trước; chủ yếu được gieo trồng tại huyện Củ Chi 3.447 ha, huyện Hóc Môn 838 ha, Bình Tân 15 ha. Cây lúa hiện nay tập trung giai đoạn mạ 2.021 ha, 1.989 ha đẻ nhánh, 210 ha làm đòng, 80 ha trổ bông.

Diện tích gieo trồng rau, đậu các loại đạt 1.715 ha, giảm 5,7% so với cùng kỳ năm trước.

- *Sơ bộ tình hình sản xuất lúa vụ Mùa 2021:*

Diện tích gieo trồng lúa mùa đạt 6.029,6 ha, tăng 1,9% so với cùng kỳ; Diện tích lúa được gieo trồng lớn nhất là huyện Củ Chi 3.515 ha; kế đến là huyện Bình Chánh có 1.836,1 ha; huyện Hóc Môn 383,2 ha; huyện Cần Giờ 138,4 ha; Quận Bình Tân 80 ha; Thành phố Thủ Đức 68,3 ha; huyện Nhà Bè 7,6 ha và Quận Bình Thạnh 01 ha.

- *Tình hình sinh vật gây hại:*

Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên lúa là 972,6 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế diện tích nhiễm sinh vật hại từ đầu năm đến nay là 972,6 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước 596,5 ha.

Trên rau vụ Đông Xuân 2021 - 2022: Tổng diện tích nhiễm sinh vật hại trên rau trong tháng là 604,2 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước 47,4 ha, diện tích phòng trừ trên cây rau là 1.341,1 ha, thấp hơn so với cùng kỳ năm

trước 96,8 ha. Sinh vật hại chủ yếu gồm có: sâu xanh, sâu ăn tạp, dòi đục lá, bọ trĩ, rầy xám, bệnh rỉ trắng, bệnh đốm lá, bệnh vàng lá và ốc bươu vàng. Các sinh vật hại đều có mật số và tỉ lệ bệnh ở mức nhẹ.

## **2.2. Chăn nuôi**

Tháng 01/2022, Thành phố tiếp tục ghi nhận sự duy trì ổn định về hoạt động chăn nuôi trên địa bàn do tình hình kiểm soát bệnh tốt và chuẩn bị sản lượng thịt cung cấp cho thị trường dịp tết Nhâm Dần. Tổng đàn trâu, bò, lợn và gia cầm có sự ổn định.

Cụ thể:

- + Đàn trâu, bò ước tính có 107.787 con.
- + Đàn bò ước tính 103.302 con, giảm 20,7%, trong đó đàn bò sữa có 81.955 con (chiếm 73,56% tổng đàn bò).
- + Đàn lợn thịt ước đạt 48.510 con, xấp xỉ so với cùng kỳ.
- + Đàn gia cầm của Thành phố ước đạt 362 nghìn con, xấp xỉ so với cùng kỳ, trong đó 86,4% là đàn gà với 313 nghìn con. Tổng đàn gia cầm tiếp tục duy trì, đặc biệt là đàn gà có mức tăng ổn định đảm bảo đủ cung cấp sản lượng thịt hơi cần thiết cho thị trường dịp tết Nguyên Đán.

Chi cục Thú y tiếp tục theo dõi sát sao, trong đó tiếp tục tăng cường công tác phòng chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn Thành phố; phối hợp với lực lượng các đoàn liên ngành kiểm tra tình hình vận chuyển, giết mổ, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật trái phép.

## **2.3. Lâm nghiệp**

Tổng diện tích đất có rừng và cây lâm nghiệp trồng phân tán hiện nay khoảng 36.787 ha; tỷ lệ che phủ rừng và cây lâm nghiệp phân tán đạt 17,56%, tăng 0,1% so với cùng kỳ.

## **2.4. Thủy sản**

Tổng sản lượng thủy sản tháng 01/2022 ước thực hiện 4.447 tấn, tăng 1,5% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng cá ước đạt 1.579 tấn, tăng 0,4%; sản lượng tôm ước đạt 996 tấn, tăng 2,0%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 1.872 tấn, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thủy sản khai thác tháng 01/2022 ước thực hiện 1.448 tấn, tăng 2,5% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng khai thác thủy sản biển ước đạt 1.200 tấn, tăng 2,4%; sản lượng khai thác thủy sản nội địa ước đạt 248 tấn, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng thủy sản nuôi trồng tháng 01 ước đạt 2.999 tấn, tăng 1,0% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng cá ước đạt 708 tấn, giảm 2,1%; sản lượng tôm ước đạt 781 tấn, tăng 2,1%; sản lượng thủy sản khác ước đạt 1.510 tấn, tăng 2,0% so với cùng kỳ năm trước.

- *Tình hình thả nuôi tôm (Tại huyện Cần Giờ tính đến ngày 10/01/2022)*

+ Tôm sú: Hiện có 218 lượt hộ thả nuôi với 12,7 triệu con giống trên diện tích 3.225,5 ha. So với cùng kỳ diện tích giảm 2,3%, con giống giảm 1,1%.

+ Tôm thẻ chân trắng: Có 146 lượt hộ thả nuôi với 67,2 triệu con giống trên diện tích 119,6 ha.

Trong tháng, có 5 lượt hộ nuôi có tôm bệnh đốm trắng trên diện tích 2,3 ha, làm thiệt hại 0,9 triệu con giống và được xử lý dập bệnh bằng 716 kg thuốc TTCA của nguồn quỹ phòng ngừa dịch bệnh.

### III. VỐN ĐẦU TƯ

#### 3.1. Đầu tư xây dựng

Vốn đầu tư xây dựng thuộc ngân sách thành phố tháng 01 ước thực hiện 632 tỷ đồng, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm trước. Cấp thành phố ước thực hiện 434 tỷ đồng, chiếm 68,7%, tăng 5,1%; cấp quận huyện ước thực hiện 198 tỷ đồng, chiếm 31,3%, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm trước.

#### Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách địa phương

	Thực hiện tháng 01 (tỷ đồng)	So với tháng 01/2021 (%)
<b>Tổng vốn đầu tư</b>	<b>632</b>	<b>108,9</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	56	119,1
<b>Cấp thành phố</b>	<b>434</b>	<b>105,1</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	56	119,1
<b>Cấp quận huyện</b>	<b>198</b>	<b>119,3</b>
Trong đó: Vốn sửa chữa lớn	-	-

Tháng 01 năm nay, vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách tập trung chủ yếu ở các dự án chuyển tiếp của năm 2021 như: các dự án cầu đường; Bệnh viện Đa khoa huyện Hóc Môn, Bệnh viện Đa khoa huyện Củ Chi, Bệnh viện Đa khoa Thành phố Thủ Đức... và các dự án thoát nước. Trong tháng dự kiến hoàn thành dự án cầu vượt bến xe Miền Đông (quận 9 cũ) với tổng vốn đầu tư 600 tỷ đồng.

Một số dự án có khối lượng thực hiện lớn như: Dự án vệ sinh môi trường Tp. HCM – giai đoạn 2, ước thực hiện tháng 01 là 19,8 tỷ đồng; hầm chui nút giao thông Nguyễn Văn Linh và Nguyễn Hữu Thọ, ước thực hiện 21,4 tỷ đồng; Dự án Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên, ước thực hiện 145 tỷ đồng...

***Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:***

- **Dự án chống ngập 10.000 tỷ đồng:** Hiện đang tạm ngưng do vướng mắc ký phụ lục hợp đồng, thủ tục thanh toán. Tính đến nay toàn dự án đạt khoảng 90% khối lượng xây lắp.

- **Dự án tuyến đường sắt Metro số 1 Bến Thành – Suối Tiên:** đang đẩy nhanh tiến độ gói thầu đoạn từ nhà hát Bến Thành đến nhà ga chợ Bến Thành. Theo dự kiến trong năm 2022 sẽ nhập về đủ 16 toa tàu và sẽ vận hành vào năm 2023. Tổng khối lượng thực hiện đến nay đạt trên 88,9%.

- **Dự án tuyến đường sắt Metro số 2:** Hiện đang tháo dỡ làm sạch mặt bằng. Dự kiến sẽ khởi công vào giữa năm 2022.

- **Dự án cầu Thủ Thiêm 2 nối quận 1 với quận 2:** Đang hoàn thành các hạng mục còn lại để sớm đưa vào hoạt động vào quý 2/2022.

**3.2. Doanh nghiệp thành lập mới**

Trong 15 ngày đầu năm 2022, thành phố đã cấp phép 1.985 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 23.115 triệu USD. So với cùng kỳ năm trước, số giấy phép tăng gấp 2,4 lần và vốn tăng gần 3 lần. Trong đó, vốn đăng ký có mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước thuộc các ngành tài chính ngân hàng; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ; vận tải kho bãi và thương mại, bán buôn, bán lẻ.

***Phân theo loại hình doanh nghiệp:*** Công ty TNHH có 1.735 đơn vị, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ; tổng vốn đăng ký đạt 8.900 tỷ đồng, tăng 54,4% so với



cùng kỳ năm trước. Tương tự, công ty cổ phần có 235 đơn vị, tăng gần 3 lần so với cùng kỳ; vốn đăng ký 14.211 tỷ đồng, gấp 6 lần so với cùng kỳ.

***Phân theo loại hình kinh tế:***

– **Khu vực nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản:** Số lượng doanh nghiệp cấp phép là 6 đơn vị với vốn đăng ký đạt 75 tỷ đồng, giảm 71,2% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước.

– **Khu vực công nghiệp, xây dựng:** Cấp phép 439 doanh nghiệp, tăng gần 2,7 lần so với cùng kỳ; vốn đăng ký đạt 3.382 tỷ đồng, tăng 26,7%. Trong đó, ngành xây dựng có 183 doanh nghiệp, vốn đạt 1.458 tỷ đồng, tăng 12,3% về vốn so với cùng kỳ năm trước; ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có 248 đơn vị với số vốn đăng ký đạt 1.431 tỷ đồng, tăng 86,7% so với cùng kỳ năm trước.

– **Khu vực thương mại, dịch vụ:** Cấp phép 1.540 doanh nghiệp, tăng 2,4 lần so với cùng kỳ năm trước; vốn đăng ký đạt 19.658 tỷ đồng, tăng 3,8 lần. Trong đó, **thương nghiệp** 783 đơn vị; vốn đăng ký 4.372 tỷ đồng, tăng 3,6 lần so với cùng kỳ. **Tài chính ngân hàng** có 35 đơn vị với vốn đăng ký đạt 5.415 tỷ đồng, tăng 17 lần so với cùng kỳ. **Kinh doanh bất động sản** có 148 doanh nghiệp với vốn đăng ký đạt 6.672 tỷ đồng, tăng hơn 3 lần. **Hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ** 171 doanh nghiệp và vốn đăng ký 1.376 tỷ đồng, tăng gấp 6 lần so với cùng kỳ.

## **IV. NỘI THƯƠNG VÀ CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG**

### **4.1. Nội thương**

Trong tháng 01 là thời điểm giáp tết Nguyên đán, nhu cầu mua sắm tiêu dùng của người dân tăng lên, các đơn vị kinh doanh cũng đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn cả về giá cả lẫn mẫu mã đa dạng nhằm thu hút người tiêu dùng. Tuy nhiên, do ảnh hưởng lớn từ đại dịch Covid-19, tác động cả về thu nhập cũng như thói quen tiêu dùng của người dân, lượng khách mua sắm dự ước trong tháng 01 có tăng so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn sụt giảm mạnh. **Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01 dự ước đạt 73.514 tỷ đồng, tăng 5,1% so với tháng trước và giảm 28% so với cùng kỳ năm 2021.**

**Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

	Thực hiện tháng 12 năm 2021	Ước tính tháng 01 năm 2022	<i>Đơn vị tính: Tỷ đồng</i>	
			Tháng 01 năm 2022	
			so với	
			Tháng trước (%)	Cùng kỳ năm 2021 (%)
<b>Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng</b>	<b>69.936</b>	<b>73.514</b>	<b>105,1</b>	<b>72,0</b>
Thương nghiệp	44.755	47.913	107,1	86,2
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	2.603	2.777	106,7	33,2
Dịch vụ lữ hành	264	285	108,0	39,9
Dịch vụ khác	22.314	22.538	101,0	60,2

Doanh thu bán lẻ ước đạt 47.913 tỷ đồng, chiếm 65,2% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 7,1% so với tháng trước và giảm 13,8% so với cùng kỳ. So với tháng trước, hầu như các nhóm hàng đều tăng, trong đó, một số nhóm có mức tăng khá như: nhóm lương thực, thực phẩm tăng 9,9%; hàng may mặc tăng 14,8%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 15,3%.

Nhằm đảm bảo cân đối cung cầu các mặt hàng lương thực, thực phẩm trước, trong và sau tết, Thành phố đã triển khai xây dựng kế hoạch cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ tết Nhâm Dần năm 2022; tăng cường công tác kiểm tra hoạt động sản xuất của các đơn vị tham gia chương trình Bình ổn thị trường; đảm bảo hàng hóa được lưu thông, xuyên suốt. Các doanh nghiệp chuẩn bị nguồn vốn dự trữ, cung ứng hàng hóa cho 2 tháng Tết là 19.881,1 tỷ đồng, tương đương tết Tân Sửu 2021; trong đó giá trị hàng hóa chuẩn bị nguồn hàng bình ổn thị trường là 7.221 tỷ đồng. Riêng Tháng cao điểm phục vụ Tết (từ ngày 01 đến ngày 30 tháng Chạp Âm lịch), tổng giá trị hàng hóa của các doanh nghiệp chuẩn bị là 11.024,2 tỷ đồng, hàng bình ổn thị trường là 4.182,9 tỷ đồng. Với số vốn chuẩn bị như trên, các doanh nghiệp đảm bảo được lượng hàng dự trữ, cung ứng đáp ứng kế hoạch Thành phố giao, nhiều nhóm hàng đủ sức chi phối thị trường, chiếm từ 22% – 54,5% nhu cầu.

Dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 2.777 tỷ đồng, chiếm 3,8% trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tăng 6,7% so với tháng trước và giảm 66,8% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động ăn uống đã bắt đầu sôi động

trở lại khi nhu cầu ăn uống, tổ chức đám tiệc trước tết Nguyên đán của người dân cũng tăng, ước doanh thu tháng 01 tăng 8,4% so với tháng trước và giảm 65,6% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, ngành lưu trú có xu hướng giảm so với tháng trước khi số lượng khách đặt phòng của các đơn vị kinh doanh khách sạn còn hạn chế, người dân trong thời gian này chủ yếu tập trung cho việc chuẩn bị đón tết Nguyên đán. Bên cạnh đó, mặc dù thành phố đã trở thành vùng xanh, kiểm soát được dịch Covid-19, tuy nhiên, số ca nhiễm hàng ngày của cả nước vẫn còn khá nhiều, nên tâm lý của đại bộ phận người dân cũng hạn chế các hoạt động vui chơi, lưu trú bên ngoài, ước doanh thu lưu trú tháng 01 có mức giảm là 17,4% so với tháng trước và giảm 80% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Du lịch, lữ hành ước đạt 285 tỷ đồng, chiếm 0,4%, tăng 8% so với tháng trước và giảm 60,1% so với cùng kỳ năm trước. Các đơn vị hoạt động lữ hành liên tục đưa ra nhiều chương trình tour khuyến mãi hấp dẫn đáp ứng nhu cầu du xuân của người dân; thay đổi phương thức hoạt động phù hợp với tình hình dịch bệnh, đẩy mạnh khai thác các điểm du lịch trong thành phố như huyện Cần Giờ, huyện Củ Chi, tour vòng quanh thành phố, cũng như liên kết với các địa phương nhằm khôi phục ngành du lịch trong thời gian sắp đến.

Doanh thu dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 22.539 tỷ đồng, tăng 1% so với tháng trước và giảm 39,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, nhóm dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng cao nhất với mức tăng là 34,9% do thành phố cho phép các cơ sở kinh doanh vũ trường, quán bar, karaoke, câu lạc bộ khiêu vũ được phép hoạt động trở lại từ ngày 10/01/2022 sau thời gian dài tạm ngưng hoạt động để phòng chống Covid-19, thêm vào đó, nhu cầu của người dân với các hoạt động này vào dịp giáp Tết cũng tăng lên. Đối với nhóm kinh doanh dịch vụ bất động sản với tỷ trọng chiếm hơn 2/3 doanh thu của nhóm dịch vụ khác, có mức giảm nhẹ là 1,7% so với tháng trước và giảm 32,3% so với cùng kỳ năm trước.

#### **4.2. Chỉ số giá tiêu dùng**

Thành phố tiếp tục tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, phát huy hiệu quả của chương trình bình ổn giá, đảm bảo được nguồn hàng cung cấp cho

người dân trong dịp tết Nguyên đán sắp tới. **Chỉ số giá tiêu dùng tháng 01 năm 2022 tăng 0,25% so với tháng trước và tăng 1,42% so với cùng kỳ.** So với tháng trước, có 3/11 nhóm giảm nhẹ bao gồm nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,15%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,13%; nhóm bưu chính viễn thông giảm nhẹ giảm 0,07%. Các nhóm hàng còn lại đều tăng so tháng trước, tăng cao nhất là nhóm giao thông (+1,27%).

**Chỉ số giá vàng tháng 01 năm 2022 tăng 0,92% so với tháng trước và tăng 9,39% so với cùng tháng năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 01 năm 2022 giảm 0,18% so với tháng trước và giảm 0,05% so với cùng kỳ.**

*Diễn biến chỉ số giá một số nhóm ngành so với tháng trước như sau:*

**Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống:** chỉ số giá của nhóm này giảm 0,15% so với tháng trước. Trong đó, nhóm lương thực giảm 0,03%, giá của nhiều mặt hàng giảm như ngô, khoai, sắn, bún, bánh phở. Tương tự, nhóm thực phẩm giảm 0,48%, trong đó, thịt gia súc giảm 0,15%, thịt gia cầm giảm 0,40% và thịt chế biến giảm 0,15%. Trong tháng 01, mặc dù giá thịt lợn có tăng trở lại do gần Tết nhưng nhìn chung vẫn giảm so với tháng trước, do hiện tại nguồn cung vẫn lớn trong khi nhu cầu chưa cao. Rau tươi, khô và chế biến giảm 3,13% do lượng hàng cung ứng thị trường phục vụ cho dịp Tết năm nay khá dồi dào; ngoài ra, do ảnh hưởng của việc xuất khẩu nông sản qua Trung Quốc gặp nhiều khó khăn nên kéo theo việc giá cả nhiều nông sản cũng giảm mạnh. Trứng các loại tăng 1,03%, dầu mỡ tăng 0,64%, thủy sản tươi sống tăng 0,42%, thủy sản chế biến tăng 0,68%, đường mật tăng 0,77% do một số nhà cung cấp điều chỉnh giá bán cho năm mới và nhu cầu thị trường tăng mạnh do tháng 01 là tháng giáp Tết.

**Nhóm may mặc, mũ nón, giày dép:** tăng 0,2% so với tháng trước, do nhu cầu mua sắm quần áo Tết của người dân tăng lên, cùng với đó là các nhà cung cấp điều chỉnh giá bán cho các sản phẩm mới phục vụ thị trường Tết.

**Nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt, vật liệu xây dựng:** tăng 0,61% so với tháng trước, chủ yếu tập trung ở giá nhà ở thuê (+1,06%), nước sinh hoạt (+1,82%), giá dầu hỏa (+2,92%). Nguyên nhân chủ yếu do chủ nhà thuê điều chỉnh giá cho thuê nhà ở năm 2022, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn được

kiểm soát tốt nên việc tiêu thụ nước ở các trung tâm cách ly, bệnh viện đã chiến giảm (các nơi này được hỗ trợ tiền nước) nên làm giá nước tăng so tháng trước.

Chỉ số giá nhóm gas và các loại chất đốt giảm 1,83% trong đó giá gas điều chỉnh giảm từ 8.000 đến 10.000 đồng/bình.

**Nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình:** giảm 0,13% so với tháng trước, chủ yếu do các chương trình khuyến mãi Tết và việc điều chỉnh giá bán của một số các mặt hàng của nhà cung cấp.

**Nhóm giao thông:** tăng 1,27% so với tháng trước, chủ yếu do nhóm nhiên liệu tăng 2,41%, dịch vụ giao thông công cộng tăng 3,49%. Nguyên nhân do việc điều chỉnh giá xăng dầu tăng vào ngày 11/01/2022 và ngày 21/01/2022; giá tàu cánh ngầm tăng giá vào dịp cuối tuần và giá vé đường sắt, đường hàng không tăng lên do nhu cầu vào dịp Tết.

**Nhóm hàng hóa, dịch vụ khác:** tăng 0,77% so với tháng trước, chủ yếu do giá các vật phẩm, dịch vụ phục vụ cá nhân, hiệu hiều đều tăng trong tháng giáp Tết nguyên đán.

## V. VẬN TẢI

### 5.1. Doanh thu vận tải

Tình hình dịch bệnh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản đã chuyển sang trạng thái “bình thường mới” từ ngày 01/10/2021. Từ đầu năm 2022 đến nay các hoạt động như thương mại, dịch vụ vui chơi, giải trí, vận tải đã hoạt động bình thường trở lại. **Tổng doanh thu vận tải hàng hóa, hành khách, bốc xếp và dịch vụ đại lý vận tải** tháng 01 ước đạt 23.582 tỷ đồng, tăng 1,4 % so với tháng trước và tăng 4% so tháng cùng kỳ.

#### **Doanh thu vận chuyển hàng hóa và hành khách tháng 01**

	Doanh thu tháng 01 (tỷ đồng)		So sánh với cùng kỳ năm 2021 (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<b>Tổng số</b>	<b>6.149</b>	<b>465</b>	<b>102,4</b>	<b>49,4</b>
<i>*Phân theo khu vực kinh tế</i>				
Kinh tế nhà nước	635	36	100,8	76,6
Kinh tế ngoài nhà nước	5.298	294	102,7	39,4
Kinh tế có vốn nước ngoài	216	135	102,4	93,1

	Doanh thu tháng 01 (tỷ đồng)		So sánh với cùng kỳ năm 2021 (%)	
	Hàng hóa	Hành khách	Hàng hóa	Hành khách
<i>*Phân theo phương tiện vận tải</i>				
Trong đó : Đường bộ	4.288	291	99,8	39,5
Đường sắt	29	36	83,4	78,7
Đường sông	507	36	135,3	111,2
Đường biển	1.321	-	102,1	-
Đường hàng không	4	102	91,2	81,7

**\* Vận tải hàng hóa:** Doanh thu tháng 01 ước đạt 6.149 tỷ đồng, tăng 2,4% so với cùng kỳ năm trước. Khu vực kinh tế nhà nước chiếm 10,3%, tăng 0,8% so với cùng kỳ; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 86,2%, tăng 2,7%; khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 3,5%, tăng 2,4%.

*Trong đó:* Vận tải đường bộ chiếm 69,7%, giảm 0,2%; vận tải đường biển chiếm 21,4%, tăng 2,1% so với cùng kỳ; vận tải đường sông chiếm 8,2%, tăng 35,3%.

**\* Vận tải hành khách:** Doanh thu tháng 01 ước đạt 465 tỷ đồng, giảm 50,6% so với cùng kỳ. Kinh tế ngoài nhà nước chiếm chủ yếu 63,2%, giảm 60,6% so với cùng kỳ; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài chiếm 29%, giảm 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

*Trong đó:* Vận tải đường bộ chiếm 62,5%, giảm 60,5% so với cùng kỳ; đường sắt chiếm 7,7%, giảm 21,3%; đường sông 7,7%, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước.

**\* Hoạt động kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải:** Doanh thu tháng 01 ước đạt 16.968 tỷ đồng, tăng 6,8%; trong đó, hoạt động kho bãi – dịch vụ hỗ trợ vận tải 16.290 tỷ đồng, tăng 6,6% và Bưu chính, chuyên phát 678 tỷ đồng, tăng 47,6% so với cùng kỳ.

## 5.2. Sản lượng vận tải hàng hóa và hành khách

**a. Sản lượng vận tải hàng hóa:** tháng 01 ước đạt 29.643 nghìn tấn, so với tháng trước tăng 1,1%; so với cùng kỳ tăng 6,2%. Khu vực nhà nước chiếm 9,1%, tăng 9,1%; khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm 81,4%, tăng 7,5% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 9,5%, giảm 1% so với cùng kỳ.

*Trong đó:* Vận tải đường bộ chiếm 64%, giảm 0,9% so với cùng kỳ; vận tải đường sông chiếm 22,8%, tăng 37% so với cùng kỳ; vận tải đường biển chiếm 13%, tăng 2,9%.

**b. Sản lượng vận tải hành khách:** tháng 01 ước đạt 15.902 nghìn hành khách, so với tháng trước tăng 4%, so với cùng kỳ giảm 60,6%. Khu vực nhà nước chiếm 1,1%, giảm 59,3%; khu vực ngoài nhà nước chiếm 91,8%, giảm 62,6% và khu vực đầu tư nước ngoài chiếm 7,1%, tăng 32,8%.

*Trong đó:* Vận tải đường bộ chiếm 78,2%, giảm 66,3%; vận tải đường sông chiếm 20,8%, tăng 6,8%.

## **VI. TÀI CHÍNH**

### **6.1. Ngân sách**

*Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố trong tháng 01 năm 2022 tăng 19,5% so với cùng kỳ do tình hình sản xuất kinh doanh được cải thiện; Chi ngân sách Nhà nước (không tính tạm ứng) nhằm đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng ước thực hiện giảm 51% so với cùng kỳ năm 2021.*

**Dự toán tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố năm 2022** là 386.568 tỷ đồng, tăng 5,9% so dự toán năm 2021. Trong đó:

- Thu nội địa là 259.568 tỷ đồng, tăng 4,5% so dự toán năm 2021;
- Thu dầu thô là 10.500 tỷ đồng, tăng 22,8% so dự toán năm 2021;
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 116.500 tỷ đồng, tăng 7,9% so với dự

toán năm 2021.

**Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn thành phố tháng 01 năm 2022** ước thực hiện 47.882 tỷ đồng, đạt 12,4% dự toán và tăng 19,5% so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể:

- Thu nội địa ước thực hiện 36.582 tỷ đồng, đạt 14,1% dự toán, chiếm 76,4% tổng thu cân đối và tăng 25,5% so với cùng kỳ. Trong đó: Thu từ doanh nghiệp nhà nước ước thực hiện 2.601 tỷ đồng, đạt 9,9% dự toán, chiếm 5,4% tổng thu và tăng 18,9% so với cùng kỳ; thu từ khu vực ngoài nhà nước ước thực hiện 10.780 tỷ đồng, đạt 16% dự toán, chiếm 22,5% tổng thu và tăng 6,1% so với cùng kỳ; thu từ

khu vực có vốn đầu tư nước ngoài ước thực hiện 8.548 tỷ đồng, đạt 16% dự toán, chiếm 17,9% tổng thu và tăng 6,1% so với cùng kỳ.

- Thu dầu thô ước thực hiện 1.300 tỷ đồng, đạt 12,4% dự toán, chiếm 2,7% tổng thu cân đối và tăng 78,1% so với cùng kỳ.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước thực hiện 10.000 tỷ đồng, đạt 8,6% dự toán, chiếm 20,9% tổng thu cân đối và giảm 1,8% so với cùng kỳ.

**Thu cân đối ngân sách địa phương tháng 01 năm 2022**, ước thực hiện 13.338 tỷ đồng, đạt 7,9% dự toán, chiếm 27,9% tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước và tăng 85,2% so với cùng kỳ năm 2021.

**Tổng thu cân đối ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố  
tháng 01 năm 2022**

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

A	Số liệu kỳ báo cáo	Số liệu cùng kỳ năm trước	Kỳ báo cáo so với cùng kỳ năm trước (%)	Cơ cấu kỳ báo cáo (%)	Cơ cấu cùng kỳ năm trước (%)
A	1	2	3	4	5
<b>Tổng thu cân đối NSNN (I+II+III+IV)</b>	<b>47.882</b>	<b>40.053</b>	<b>119,5</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>
<b>I. Thu nội địa</b>	<b>36.582</b>	<b>29.138</b>	<b>125,5</b>	<b>76,40</b>	<b>72,75</b>
<i>Trong đó:</i>					
- Doanh nghiệp nhà nước	2.601	2.188	118,9	5,43	5,46
- Khu vực ngoài nhà nước	10.780	10.161	106,1	22,51	25,37
- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	8.548	8.058	106,1	17,85	20,12
- Thuế thu nhập cá nhân	5.793	4.934	117,4	12,10	12,32
- Thu phí, lệ phí	1.256	1.216	103,3	2,62	3,04
<i>Trong đó: Lệ phí trước bạ</i>	600	580	103,4	1,25	1,45
- Các khoản thu về nhà, đất	5.954	1.013	587,8	12,43	2,53
<b>II. Thu từ dầu thô</b>	<b>1.300</b>	<b>730</b>	<b>178,1</b>	<b>2,72</b>	<b>1,82</b>
<b>III. Thu hoạt động xuất nhập khẩu</b>	<b>10.000</b>	<b>10.185</b>	<b>98,2</b>	<b>20,88</b>	<b>25,43</b>
<b>IV. Thu viện trợ, đóng góp</b>	-	-	-	-	-

**Dự toán tổng chi ngân sách địa phương năm 2022** là 99.669 tỷ đồng, tăng 2,7% so với dự toán năm 2021. Trong đó: Chi cho đầu tư phát triển là 43.547 tỷ đồng, chiếm 43,7% tổng dự toán và tăng 13,7% so với dự toán năm 2021; Chi



thường xuyên là 48.663 tỷ đồng, chiếm 48,8% dự toán và tăng 1,5% so với dự toán năm 2021.

**Tổng chi cân đối ngân sách địa phương (chưa tính tạm ứng) tháng 01 năm 2022** ước thực hiện 2.642 tỷ đồng, đạt 2,7% dự toán và giảm 30,8% so với cùng kỳ 2021. Trong đó: Chi thường xuyên ước thực hiện 2.634 tỷ đồng, đạt 5,4% dự toán và giảm 15,7% so với cùng kỳ; Chi cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề ước thực hiện 407 tỷ đồng, đạt 2,8% dự toán và giảm 40,2% so với cùng kỳ; Chi cho sự nghiệp y tế ước thực hiện 47 tỷ đồng, đạt 0,8% dự toán và tăng 9% so với cùng kỳ; Chi khoa học và công nghệ ước thực hiện 357 tỷ đồng, đạt 22,9% dự toán và giảm 1,1% so với cùng kỳ.

### Chi ngân sách địa phương tháng 01 năm 2022

*Đơn vị tính: Tỷ đồng*

	Năm 2022 (Tỷ đồng)		% thực hiện tháng 01/2022 so với	
	Dự toán	Ước TH tháng 01	Dự toán năm 2022	Cùng kỳ năm 2021
A	1	2	3	4
<b>TỔNG CHI (trừ tạm ứng)</b>	<b>99.669</b>	<b>2.642</b>	<b>2,7</b>	<b>49,0</b>
<i>Trong đó:</i>				
<b>Chi cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>96.729</b>	<b>2.642</b>	<b>2,7</b>	<b>69,2</b>
<i>Trong đó:</i>				
1. Chi đầu tư phát triển	43.547	0	0,0	0,0
2. Chi thường xuyên	48.663	2.634	5,4	84,3
<i>Trong đó:</i>				
- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	14.629	407	2,8	59,8
- Chi y tế, dân số và gia đình	5.760	47	0,8	109,0
- Chi khoa học và công nghệ	1.562	357	22,9	98,9

## 6.2. Ngân hàng

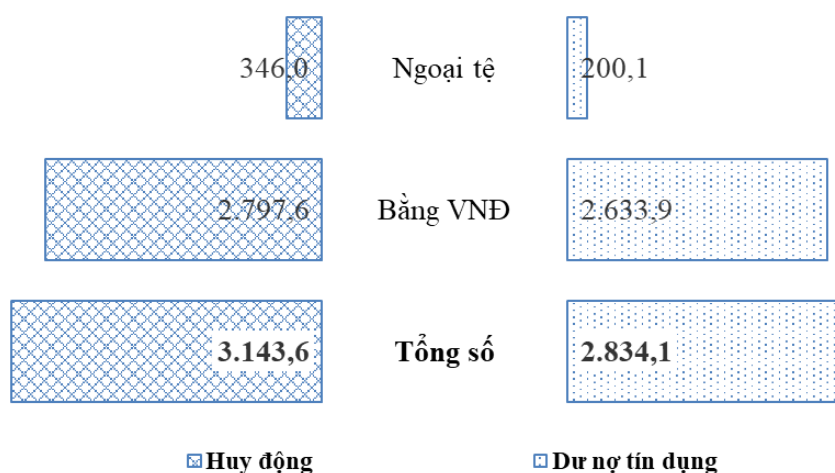
Nhờ sự điều hành linh hoạt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam với nhiều lần điều chỉnh mặt bằng lãi suất cho vay của các tổ chức tín dụng qua đó giúp doanh nghiệp, cá nhân tháo gỡ khó khăn do đại dịch Covid-19, đảm bảo cung ứng đầy đủ vốn để tăng tốc phục hồi sản xuất kinh doanh. Tính đến 01/01/2022, dư nợ tín dụng trên địa bàn Thành phố tăng 11,4% và tổng vốn huy động tăng 8,1% so với cùng kỳ.

Tổng vốn huy động tính đến ngày 01/01/2022 đạt 3.143,6 nghìn tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 8,1% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó,

- Vốn huy động bằng VNĐ đạt 2.797,6 nghìn tỷ đồng, chiếm 89% tổng vốn huy động, tăng 2,6% so với tháng trước và tăng 10% so với cùng kỳ.

- Vốn huy động bằng ngoại tệ đạt 346 nghìn tỷ đồng, chiếm 11% tổng vốn huy động, tăng 3,1% so với tháng trước và giảm 5,3% so với cùng kỳ.

**Tổng vốn huy động và dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ**  
(tính đến 01/01/2022 - Đvt: Nghìn tỷ đồng)



Tổng dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố tính đến ngày 01/01/2022 đạt 2.834,1 nghìn tỷ đồng, tăng 3,4% so với tháng trước và tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó,

*Tổng dư nợ tín dụng phân theo loại tiền tệ, cụ thể:*

- Dư nợ tín dụng bằng VNĐ đạt 2.633,9 nghìn tỷ đồng, chiếm 92,9% tổng dư nợ toàn hệ thống, tăng 3,5% so với tháng trước và tăng 11,5% so với cùng kỳ năm 2021.

- Dư nợ tín dụng bằng ngoại tệ đạt 200,1 nghìn tỷ đồng, chiếm 7,1%, tăng 2,8% so với tháng trước và tăng 16,9% so với cùng kỳ.

*Tổng dư nợ tín dụng phân theo kỳ hạn tín dụng, cụ thể:*

- Dư nợ ngắn hạn đạt 1.294,7 nghìn tỷ đồng, chiếm 45,7% tổng dư nợ tín dụng, tăng 3,2% so với tháng trước và tăng 9,8% so với cùng kỳ năm 2021.

- Dư nợ trung hạn, dài hạn đạt 1.539,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 54,3% tổng dư nợ, tăng 3,6% so với tháng trước và tăng 13,6% so với cùng kỳ.

### **6.3. Thị trường chứng khoán**

*Năm 2021 đại dịch Covid-19 đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế Việt Nam, trong đó kinh tế Thành phố chịu ảnh hưởng nặng nề, tuy nhiên thị trường chứng khoán Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng ngoại mục thể hiện vai trò là kênh huy động vốn quan trọng cho nền kinh tế. Trong năm 2021, Chỉ số VN-index liên tiếp lập các đỉnh mới và xác lập mốc lịch sử với 1.500,81 điểm vào ngày 25/11/2021. Kết thúc phiên giao dịch cuối năm 2021, VN-index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,7% so với đầu năm.*

***Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12/2021***, số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là 515 mã chứng khoán bao gồm: 348 mã cổ phiếu, 09 mã chứng chỉ quỹ, 157 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. So với phiên giao dịch cuối cùng của tháng trước, số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh đã giảm 04 mã chứng khoán, 02 mã chứng chỉ quỹ và 07 mã chứng quyền.

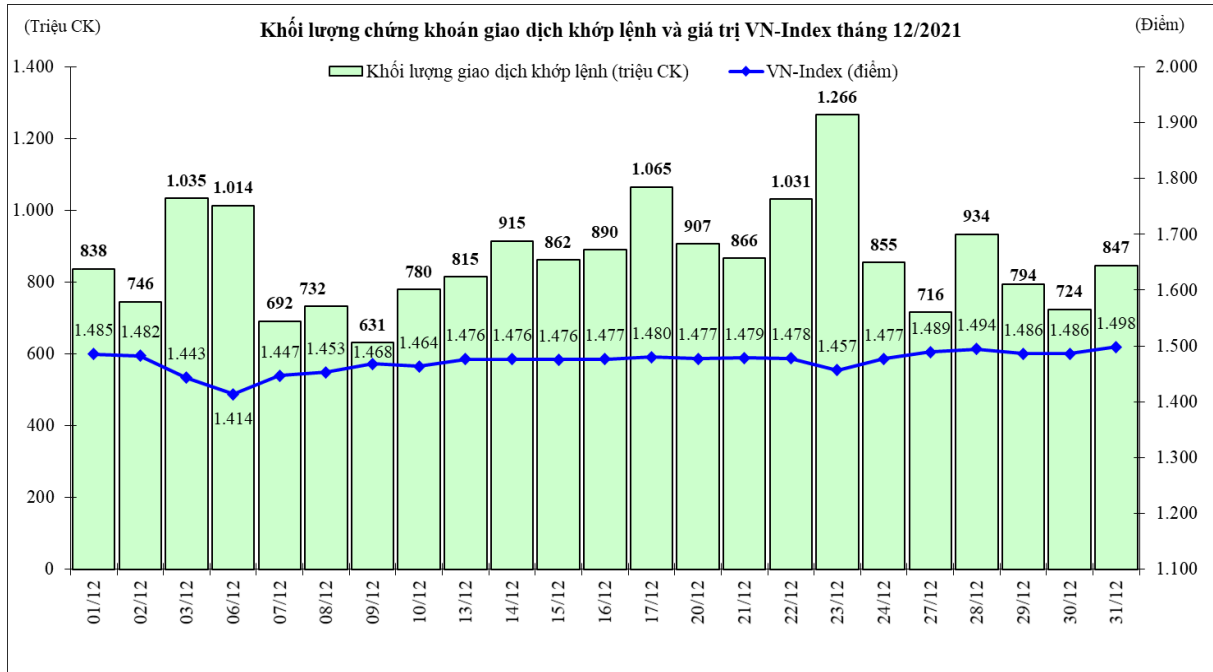
***Trong tháng 12 năm 2021***, có tất cả 23 phiên giao dịch được thực hiện với tổng khối lượng đạt 20.951,6 triệu chứng khoán, giảm 13% so với tháng trước và tổng giá trị giao dịch đạt 627.647,2 tỷ đồng, giảm 13,1% so với tháng trước. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 95,2% tổng khối lượng và chiếm 92,4% tổng giá trị. Trung bình mỗi phiên có 910,9 triệu chứng khoán với giá trị 27.289 tỷ đồng được giao dịch. So với tháng trước, khối lượng giao dịch trung bình mỗi phiên đã giảm 16,7% và giảm 16,9% giá trị. Trong tháng có 01 mã cổ phiếu, 02 mã trái phiếu và 16 mã chứng quyền hủy niêm yết.

***Lũy kế trong năm 2021***, tổng khối lượng giao dịch đạt 191.604,6 triệu chứng khoán với tổng giá trị đạt 5.498.764,8 tỷ đồng. Trong đó, giao dịch khớp lệnh chiếm 94,1% tổng khối lượng và chiếm 91,6% tổng giá trị giao dịch trên thị trường. Trung bình mỗi phiên có 766,4 triệu chứng khoán với giá trị 21.995,1 tỷ đồng được giao dịch. So năm trước, giao dịch mỗi phiên đã tăng gấp 2,2 lần khối lượng và gấp 3,4 lần về giá trị.

**Quy mô giao dịch chứng khoán trên Sàn giao dịch chứng khoán  
Tp. Hồ Chí Minh**

	Kết quả giao dịch		% so sánh	
	Tháng 12/2021	Lũy kế 12 tháng 2021	Tháng 12/2021 so với tháng 11/2021	Lũy kế 12 tháng 2021 so với cùng kỳ
<b>A. Tổng khối lượng giao dịch (Triệu CK)</b>	<b>20.951,6</b>	<b>191.604,6</b>	<b>87,0</b>	<b>216,2</b>
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	17.823,8	164.141,7	87,0	194,7
- Trái phiếu	48,2	552,8	76,5	172,3
- Chứng chỉ quỹ & ETF	63,3	1.557,2	62,0	149,8
- Chứng quyền	3.016,2	25.352,9	88,1	852,0
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	19.952,7	180.342,7	86,3	231,2
- Giao dịch thoả thuận	998,8	11.261,9	105,8	105,9
<b>B. Tổng giá trị giao dịch (Tỷ đồng)</b>	<b>627.647,2</b>	<b>5.498.764,8</b>	<b>86,9</b>	<b>339,6</b>
<i>1. Chia theo loại chứng khoán:</i>				
- Cổ phiếu	514.358,5	4.452.255,5	85,5	284,1
- Trái phiếu	2.465,2	42.028,7	76,4	127,0
- Chứng chỉ quỹ & ETF	1.557,1	33.935,1	58,1	247,4
- Chứng quyền	109.266,4	970.545,6	95,3	17.821,6
<i>2. Chia theo hình thức giao dịch:</i>				
- Giao dịch khớp lệnh	579.692,4	5.038.336,4	85,3	381,3
- Giao dịch thoả thuận	47.954,8	460.428,4	112,9	154,7

**Diễn biến chỉ số VN-index trong tháng 12 năm 2021**, trong 23 phiên giao dịch được thực hiện trong tháng thì VN-index có 13 phiên tăng điểm và 10 phiên giảm điểm. Mở đầu phiên giao dịch tháng 12 chỉ số VN-index đạt 1.485,19 điểm, tăng 34,5% (tương ứng tăng 381,32 điểm) so với cuối năm 2020 và VN-index giảm liên tiếp trong 03 phiên giao dịch tiếp theo xuống còn 1.413,58 điểm vào ngày 6/12/2021. Các phiên giao dịch sau đó VN-index có xu hướng tăng nhẹ và kết thúc phiên giao dịch trong năm 2021 khi VN-index đạt 1.498,28 điểm, tăng 35,7% (tương ứng tăng 394,41 điểm) so với cuối năm 2020. Giá trị vốn hóa thị trường đạt 5.838.114 tỷ đồng, tương đương 4,5 lần quy mô GRDP thành phố năm 2021.



Mở đầu phiên giao dịch đầu năm 2022 với nhiều thông tin tích cực đã làm thị trường chứng khoán tăng mạnh, VN-index dễ dàng vượt đỉnh 1.500 điểm của năm 2021 và xác lập đỉnh mới với 1.528,57 điểm vào ngày 06/01/2022. Những ngày tiếp Chỉ số VN-Index ghi nhận sự giảm sốc khi có nhiều thông tin bất lợi khiến cho thị trường chứng khoán, bất động sản tăng lực bán tháo.

**Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/01/2022**, số lượng mã chứng khoán giao dịch khớp lệnh trên sàn giao dịch Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là 513 mã chứng khoán, trong đó có 345 mã cổ phiếu, 11 mã chứng chỉ, 156 mã chứng quyền và 01 mã trái phiếu. Chỉ số VN-index đạt 1.452,84 điểm, giảm 3,0% (tương ứng giảm 45,44 điểm) so thời điểm cuối năm 2021 và vốn hóa thị trường đạt 5.673.633 tỷ đồng.

## VII. MỘT SỐ TÌNH HÌNH XÃ HỘI

### 7.1. Y tế

- *Tình hình bệnh Sốt xuất huyết (SXH)*: Số ca từ ngày 16/12/2021 đến 15/01/2022 là 988 ca, giảm 29,9% (-422 ca) so với tháng trước, giảm 69,2% (-2.224 ca) so với cùng kỳ năm trước. Số ca tử vong là 02 ca.

- *Tình hình bệnh Tay Chân Miệng (TCM)*: Số ca từ ngày 16/12/2021 đến 15/01/2022 là 08 ca, giảm 01 ca so với cùng kỳ năm trước và giảm 99,5%

(-1.551 ca) so với cùng kỳ năm trước. Chưa ghi nhận trường hợp tử vong do TCM.

- *Tình hình bệnh sởi*: Từ ngày 16/12/2021 đến 15/01/2022 chưa ghi nhận trường hợp nào mắc sởi, giảm 01 ca so với tháng trước.

- *Tình hình bệnh Covid-19*: (Tính đến ngày 17/01/2022)

Tổng số trường hợp Covid-19 cộng dồn do Bộ y tế công bố là 511.988 người; Số ca cộng dồn nhiễm biến thể Omicron là 65 ca, tất cả đều là các trường hợp nhập cảnh. Số bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện tầng 2, tầng 3 là 3.631 người, trong đó 75 trẻ dưới 16 tuổi, 21 phụ nữ mang thai, 270 bệnh nhân nặng thở máy xâm lấn. Số ca đang cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung là 392 người, số ca cách ly tại nhà là 14.141 người. Số ca xuất viện tầng 2, tầng 3 cộng dồn là 314.116 người. Số ca hoàn thành cách ly tầng 1 là 1.481 người (trong đó hoàn thành cách ly tại nhà là 1.441 người, hoàn thành cách ly tại cơ sở cách ly tập trung là 40 người. Số ca tử vong cộng dồn là 20.240 người.

Tổng số liều vắc xin đã tiêm là 19.347.394 liều, bao gồm 8.090.727 mũi 1, 7.252.335 mũi 2, 564.841 mũi bổ sung và 3.439.491 mũi nhắc lại; trong đó 1.390.973 mũi tiêm cho trẻ 12-17 tuổi.

**7.2. Giáo dục:** Sau 04 tuần triển khai dạy học trực tiếp đối với học sinh hai khối 9 và 12 và một tuần triển khai mở rộng (từ ngày 13/12/2021 đến 07/01/2022), tỉ lệ học sinh đi học trực tiếp cụ thể là khối 7 đạt 92,40%, khối 8 đạt 95,48%, khối 10 đạt 95,85% và khối 11 đạt 93,56%, cao hơn rất nhiều so với tỉ lệ khảo sát phụ huynh đồng thuận cho con đến trường trước đó (chỉ đạt từ 60-80%). Từ ngày 10/01/2022, học sinh tại quận 4 và huyện Củ Chi đã đi học trực tiếp, đây là hai địa bàn trước đó chưa cho học sinh đi học trở lại do phụ huynh đồng ý không cao. Tuy nhiên, việc tổ chức dạy học trực tiếp sẽ thay đổi phù hợp với từng cấp độ dịch của từng địa phương.

### **7.3. Hoạt động về văn hóa**

Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tổ chức 18 hoạt động vui chơi đón xuân dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 cho người dân Thành phố, kéo dài từ nay đến hết tháng 02. Thành phố sẽ không tổ chức bắn pháo hoa trong dịp tết Nhâm Dần.

Tuy nhiên, vẫn cho tổ chức các hoạt động văn hóa ở các quận, huyện và TP. Thủ Đức. Trong đó có triển lãm Mừng xuân Nhâm Dần; gặp mặt kiều bào; Hội hoa xuân, chợ hoa Tết; chợ hoa Tết “Trên bến, dưới thuyền”; các hoạt động đèn on đáp nghĩa, lễ dâng hương dâng hoa Chủ tịch Hồ Chí Minh; lễ hội đường sách; đường hoa Nguyễn Huệ; các hoạt động mừng xuân Nhâm Dần - mừng Đảng quang vinh; chương trình biểu diễn nghệ thuật chào mừng 92 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; gặp mặt truyền thống cách mạng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định; tổ chức họp mặt truyền thống Chiến khu A; lễ hội tết Nguyên tiêu;... Năm nay, TPHCM tiếp tục tổ chức hoạt động trang trí ánh sáng nghệ thuật đường phố trên 12 tuyến đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa; Đồng Khởi; Lê Duẩn; Nguyễn Huệ; Võ Thị Sáu; Lê Lợi...

Đường hoa Nguyễn Huệ sẽ tổ chức trong 07 ngày, từ ngày 29/01/2022 đến ngày 04/02/2022 (tức từ 27 tháng Chạp Âm lịch đến hết Mừng 4 Tết) và Lễ hội đường sách tết Nhâm Dần với chủ đề "Xuân quê hương - Âm tình nhân ái". Lễ khai mạc đường sách tết Nhâm Dần sẽ diễn ra vào lúc 17h và Đường hoa Nguyễn Huệ sẽ khai mạc vào lúc 19h cùng ngày 29/01/2022. Năm nay do diễn ra sau quãng thời gian đặc biệt khó khăn vì tác động của dịch Covid-19, Đường hoa Nguyễn Huệ 2022 và Lễ hội đường sách tết Nhâm Dần có nhiều nét mới. Đặc biệt là những khu tiểu cảnh thể hiện sự tri ân, sẻ chia đối với những hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và khu trải nghiệm công nghệ sách điện tử có tính tương tác cao. Ngoài ra, sẽ có các hoạt động kết nối như lồng ghép trong thiết kế Đường hoa sự chung tay, chia sẻ mất mát với đồng bào bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Tổ chức trưng bày nghệ thuật cắm hoa, sắp đặt, cắt tỉa rau củ quả nghệ thuật; bố trí 26 gian hàng ẩm thực; tổ chức biểu diễn múa lân, ban nhạc...

Bên cạnh đó, hội hoa xuân sẽ được tổ chức từ ngày 27/01 đến 06/02 tại công viên Tao Đàn (quận 1), gồm có các nội dung như thi và trưng bày triển lãm ngành hoa kiểng với quy mô trên 3.000 hiện vật thuộc các bộ môn như hoa, đá cảnh, bonsai; các hoạt động Tết cổ truyền như trưng bày mâm quả, biểu diễn lân sư rồng, các trò chơi dân gian; khu giới thiệu sản phẩm... Các chợ hoa Tết cấp

Thành phố được tổ chức từ ngày 25 đến 31/01 tại 6 địa điểm gồm: công viên Gia Định (Gò Vấp), công viên Lê Văn Tám và 23-9 (quận 1), chợ đầu mối Bình Điền (quận 8), đường hoa Phú Mỹ Hưng (quận 7) và 01 điểm tại TP Thủ Đức.

#### **7.4. Tình hình trật tự an toàn xã hội**

**Tình hình trật tự an toàn giao thông:** Tính từ ngày 16/12/2021 đến ngày 15/01/2022 xảy ra 190 vụ tai nạn giao thông đường bộ, giảm 20% (-48 vụ) so với cùng kỳ năm 2021; làm chết 66 người tăng 12% (+07 người); bị thương 111 người giảm 26% (-39 người). Xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường sắt, giảm 50% (-01 vụ), làm 01 người chết. Xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông đường thủy nội địa (không tăng, giảm số vụ), không có người chết, người bị thương so với cùng kỳ (-01 người). Không xảy ra tình trạng tụ tập, chạy xe gây rối trật tự công cộng về ban đêm.

**Về tình hình cháy nổ:** Trong tháng, đã xảy ra 18 vụ cháy (trong đó có 01 vụ cháy lớn, 08 vụ cháy trung bình, 09 vụ cháy nhỏ ); không có người chết; bị thương 04 người; thiệt hại tài sản ước tính khoảng 31 triệu đồng (còn 15 vụ chưa thống kê được thiệt hại về tài sản). Loại hình cơ sở cháy nhiều nhất là nhà ở đơn lẻ. Nguyên nhân xảy ra cháy chủ yếu là do sự cố hệ thống, thiết bị điện. Đã xảy ra 16 vụ tai nạn, sự cố có tổ chức cứu hộ, cứu nạn; đã điều động các đơn vị có liên quan trực tiếp xử lý 14/16 vụ; kết quả cứu được 08 người và tìm được 04 thi thể nạn nhân bàn giao cho địa phương xử lý.

Trong tháng trên địa bàn thành phố không xảy ra vụ nổ nào.

**Tình hình hoạt động phòng, chống tội phạm ma túy:** Đã triệt phá 124 vụ, 422 đối tượng tàng trữ, vận chuyển, mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Khởi tố 103 vụ, 143 bị can, XLHC 20 vụ, 270 đối tượng, chuyên Cục C04 xử lý 01 vụ, 09 đối tượng. Thu giữ: 22,146 kg Heroin; 16,4698 gram Cần sa; 58 kg Ma túy tổng hợp; 79 xe máy; 104 điện thoại di động; 06 cân tiểu ly; 21,160 triệu đồng cùng một số công cụ phương tiện khác có liên quan.

**Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm hình sự và các tệ nạn xã hội:** Trong tháng, ghi nhận xảy ra 309 vụ phạm tội về trật tự xã hội, giảm 33,55% (-156 vụ) so với cùng kỳ năm 2021, giảm 46,26% (-266 vụ) so với liền kề; làm



chết 10 người, bị thương 53 người, tài sản thiệt hại khoảng 4,717 tỷ đồng. Gồm các vụ: 10 vụ giết người, 07 vụ cướp tài sản, 54 vụ cướp giật tài sản, 116 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 02 vụ giao cấu với người dưới 16 tuổi, 02 vụ dâm ô, 41 vụ cố ý gây thương tích, 04 vụ bắt giữ người trái pháp luật, 03 vụ cưỡng đoạt tài sản, 20 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 07 vụ lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 01 vụ gây rối trật tự công cộng, 26 vụ đánh bạc, tổ chức đánh bạc, 02 vụ môi giới mại dâm, 03 vụ chống người thi hành công vụ, 06 vụ làm giả con dấu tài liệu, 01 vụ vô ý làm chết người, 01 vụ tàng trữ công cụ hỗ trợ, 01 vụ lưu hành tiền giả, 01 vụ hành hạ người khác. Đã khám phá nhanh 248/309 vụ (đạt 80,26%) và bắt 411 đối tượng.

### **7.5. Tình hình giải quyết việc làm**

Trong tháng, các thành phần kinh tế đã giải quyết việc làm cho 27.126/300.000 lượt người (đạt 9,04% kế hoạch năm) và 12.457/140.000 chỗ việc làm mới được tạo ra (đạt 8,90% kế hoạch năm).

So với cùng kỳ năm 2021, số lao động được giải quyết việc làm tăng 381 lượt người (tăng 0,13%), số chỗ việc làm mới tăng 231 chỗ (tăng 0,17%).

*Tình hình thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp:* Trong tháng, Trung tâm Dịch vụ việc làm Thành phố đã tiếp nhận 11.318 trường hợp nộp hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ký ban hành quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho 8.420 người lao động.

### **7.6. Công tác chăm lo Tết**

Thành phố tổ chức các đoàn đến thăm và tặng quà nhiều đối tượng như hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, bảo trợ xã hội; các trạm y tế, bệnh viện dã chiến, các khu phố, doanh nghiệp đã tích cực tham gia phòng chống dịch Covid-19... Tổng kinh phí chăm lo dịp tết Nguyên đán 2022 là hơn 901 tỷ đồng, tăng 108 tỷ đồng so với Tết năm 2021.

Cụ thể, 415 cán bộ lão thành cách mạng, nhân sĩ trí thức, mẹ Việt Nam Anh hùng còn sống, thương binh nặng hạng đặc biệt, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học suy giảm 81% đặc biệt nặng... được tặng quà trị giá 3,1 triệu đồng/suất (bằng với tết Nguyên đán 2021); 1.132 thương binh nặng,

bệnh binh, Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thân nhân của 2 liệt sĩ trở lên... thành phố có phần quà tặng trị giá 1,7 triệu đồng/suất. Phần quà 1,3 triệu đồng/suất tặng cho hơn 307.300 đối tượng chính sách có công khác, hưu trí quân đội, hưu trí viên chức, tai nạn lao động...

Đối với các hộ nghèo thành phố tặng quà 1,25 triệu đồng/suất tới 45.000 hộ nghèo (gồm hộ vừa thoát chuẩn nghèo). Số hộ nghèo được tặng quà Tết tăng hơn 26.300 hộ. Gần 155.000 người diện bảo trợ xã hội, khuyết tật, người già trên 80 tuổi trở lên, mỗi người được nhận 1,15 triệu đồng/người; 32 hộ giữ rừng huyện Cần Giờ có hoàn cảnh kinh tế khó khăn được tặng quà với mức 1 triệu đồng/hộ.

Trên đây là tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2022 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

***Nơi nhận:***

- Tổng cục Thống kê;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Thường trực UBND Thành phố;
- Sở, ban ngành Thành phố;
- Cục Thống kê tỉnh, thành phố;
- Các đơn vị thuộc Cục Thống kê;
- Lưu: VT, TH.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Khắc Hoàng**